

+ Có ghi đầy đủ các thông tin về tên, địa chỉ, mã số thuế, số điện thoại... của người nộp thuế.

+ Được người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế ký tên và đóng dấu vào cuối của tờ khai.

+ Có kèm theo các tài liệu, bảng kê, bảng giải trình theo chế độ quy định.

- Tính năng hỗ trợ hướng dẫn kê khai:

+ Tài liệu hướng dẫn kê khai là một tài liệu độc lập với tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống HTKK 4.5.x, hướng dẫn kê khai cho từng chỉ tiêu, nằm trong menu <Trợ giúp>. Bạn hãy xem tài liệu hướng dẫn kê khai hoặc ấn phím “F1” trên bàn phím khi sử dụng hệ thống HTKK 4.5.x, bạn sẽ được trợ giúp chi tiết về Hướng dẫn kê khai thuế theo từng biểu mẫu thuế tương ứng trên ứng dụng.

+ Người thực hiện các chức năng kê khai là: Kế toán doanh nghiệp.

3.3 Hướng dẫn thực hiện chức năng kê khai thuế GTGT

3.3.1 Tờ khai thuế giá trị gia tăng khấu trừ mẫu 01/GTGT (đáp ứng Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP)

Cách gọi:

- Từ menu chức năng “Kê khai/Thuế GTGT” chọn “Tờ khai thuế GTGT khấu trừ (01/GTGT)” khi đó màn hình kê khai sẽ hiển thị ra như sau.

- Cho phép mỗi ngành nghề được phép kê khai 1 tờ khai 01/GTGT cùng kỳ tính thuế

Chọn kỳ tính thuế

Tỉnh: Thành phố Hà Nội

Xã/Phường/Đặc khu: Xã Đoài Phường

CCT khu vực: Thuế Thành phố Hà Nội

CQT nơi nộp: Thuế cơ sở 16 Thành phố Hà Nội

☒ Tờ khai tháng ☐ Tờ khai quý

Tháng: 05 Năm: 2025

☒ Tờ khai lần đầu ☐ Tờ khai bổ sung

Danh mục ngành nghề: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

☐ Chọn phụ lục kê khai

☐ 01-2/GTGT

☐ 01-3/GTGT

☐ 01-6/GTGT (CSSX)

Đồng ý Đóng

- Để bắt đầu thực hiện kê khai tờ khai thuế bạn cần lựa chọn các thông tin đầu vào như:

+ Tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính: Cho phép chọn trong danh mục 34 tỉnh/Thành phố, kiểm tra phải khác tỉnh so với trụ sở chính

+ CQT cấp cục và CQT nơi nộp:

- Nếu chọn Tỉnh thì không cho chọn Cơ quan thuế
- Nếu không chọn tỉnh thì cho phép chọn CQT trong danh mục
- Mặc định là CQT quản lý trực tiếp đối với tờ khai 01/GTGT thông thường, xổ số, dầu khí

- Trường hợp chọn sản xuất thủy điện, dự án chuyển nhượng bất động sản thì chỉ chọn CQT khác tỉnh nơi đóng TSC

+ Kỳ tính thuế:

- Quý: nhập theo định dạng Qx/yyyy
- Tháng: nhập theo định dạng mm/yyyy

+ Trạng thái tờ khai: Chọn trạng thái tờ khai là Tờ khai lần đầu hay Tờ khai bổ sung, nếu tích chọn “Tờ khai bổ sung” thì hiển thị màn hình bắt buộc nhập “Lần bổ sung” theo thứ tự liên tiếp và “Ngày lập tờ khai bổ sung”

+ Chọn ngành nghề kinh doanh:

- Đối với tờ khai tháng có kỳ tính thuế từ tháng 01/2021, tờ khai quý có kỳ tính thuế từ quý 1/2021 trở đi, chọn ngành nghề trong danh mục gồm 5 giá trị:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường
- Xổ số kiến thiết, xổ số điện toán
- Xổ số kiến thiết, xổ số điện toán
- Chuyển nhượng DABT CS hạ tầng, nhà khác tỉnh với nơi có trụ sở chính

- Nhà máy sản xuất điện khác tỉnh với nơi có trụ sở chính

- Đối với tờ khai tháng có kỳ tính thuế từ tháng 12/2020, tờ khai quý có kỳ tính thuế từ quý 4/2020 trở về trước, chọn ngành nghề trong danh mục gồm 3 giá trị:

- Ngành hàng sản xuất, kinh doanh thông thường
- Hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí thiên nhiên
- Hoạt động xổ số kiến thiết của các công ty xổ số kiến thiết

+ Chọn các phụ lục đi kèm tờ khai: Chương trình mặc định không chọn các phụ lục cần kê khai. NSD có thể chọn các phụ lục cần kê khai. Sau đó nhấn vào nút lệnh “Đồng ý” để hiển thị ra tờ khai GTGT khấu trừ mẫu 01/GTGT.

3.3.1.1 Trường hợp khai tờ khai lần đầu

- Trên màn hình “Chọn kỳ tính thuế” chọn trạng thái tờ khai là Tờ khai lần đầu sau đó nhấn nút “Đồng ý”, màn hình kê khai hiển thị ra như sau:

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Mẫu số 01/GTGT)
(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường
[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 05 năm 2022
[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: Công ty ABC
[05] Mã số thuế: 2300746508
[06] Tên đại lý thuế (nếu có): Nhh
[07] Mã số thuế: 6868686868
[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số 12 ngày 22/10/2009
[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[11c] Tỉnh/Thành phố
[11b] Quận/Huyện
[11a] Phường/xã

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (dấu "X")	[21] ☐	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ		

Tờ khai / 01-2/GTGT / 01-6/GTGT (CSSX) / 01-6/GTGT (VT trước trả sau) / PL 43/2022/QH15

Thêm phụ lục Nhập lại Ghi In Xóa Kết xuất Nhập từ XML Đóng

- Chi tiết chỉ tiêu cần nhập:

+ Chỉ tiêu [21]: Để dưới dạng checkbox, mặc định là không check, cho phép sửa. Nếu NSD đánh dấu (x) vào chỉ tiêu [21] thì ứng dụng sẽ khóa không cho kê khai các chỉ tiêu từ [23] đến [32a]. Nếu các chỉ tiêu này đã kê khai thì ứng dụng đưa ra thông báo “NNT chỉ được kê khai các chỉ tiêu [22], [37], [38], [39a], [40b], [42]. Các chỉ tiêu còn lại khóa không cho kê khai. Bạn có tiếp tục thực hiện không?”. Nếu NSD chọn “Có” thì ứng dụng thực hiện khóa các chỉ tiêu này và đặt lại giá trị bằng 0, nếu NSD chọn “Không” thì ứng dụng sẽ quay lại màn hình kê khai.

+ Chỉ tiêu số [22]: Chỉ tiêu Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22] được lấy từ chỉ tiêu [43] của kỳ trước chuyển sang cho phép sửa. Nếu sửa khác với chỉ tiêu [43] của kỳ trước thì ứng dụng đưa câu cảnh báo vàng “Giá trị của chỉ tiêu này khác với giá trị của chỉ tiêu [43] của tờ khai lần đầu kỳ trước liền kề.” và vẫn cho phép in tờ khai.

+ Chỉ tiêu [23]: Cho phép nhập dạng số, có thể âm.

+ Chỉ tiêu [23a]: Cho phép nhập dạng số không âm.

+ Chỉ tiêu [24]: Cho phép nhập dạng số, có thể âm, mặc định là 0, kiểm tra [24] < [23], nếu vi phạm cảnh báo đỏ.

+ Chỉ tiêu [24a]: Cho phép nhập dạng số không âm, mặc định là 0, kiểm tra [24a] <= [23a], nếu vi phạm cảnh báo đỏ.

+ Chỉ tiêu [25]: Cho phép nhập dạng số, có thể âm, mặc định là 0, kiểm tra [25] <= [24] (không kiểm tra đối với tờ khai tháng 12, quý 4), nếu vi phạm cảnh báo đỏ.

+ Chỉ tiêu [26]: Cho phép nhập dạng số, có thể âm.

+ Chỉ tiêu [29]: Cho phép nhập dạng số, có thể âm.

+ Chỉ tiêu [30]: Cho phép nhập dạng số, có thể âm.

+ Chỉ tiêu [32]: Cho phép nhập dạng số, có thể âm.

- Nếu đính kèm PL_GiamThue_GTGT_23_24 thì [32] = Tổng cột (3) Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT trên PL_GiamThue_GTGT_23_24, cho phép sửa.

- Nếu đính kèm PL 142/2024/QH15 thì [32] = Chỉ tiêu [07] trên PL NQ 142/2024/QH1. Cho phép sửa định dạng số âm, dương

- + Chỉ tiêu [32a]: Cho phép nhập dạng số, có thể âm.

- **Các chỉ tiêu UD hỗ trợ tự động tính, công thức kiểm tra:**

- + Chỉ tiêu [27] = Chỉ tiêu [29] + Chỉ tiêu [30] + Chỉ tiêu [32] + [32a]

- + Chỉ tiêu [28] = Chỉ tiêu [31] + Chỉ tiêu [33]

- + Chỉ tiêu [31]: UD hỗ trợ tính [31] = [30]*5%, cho phép sửa định dạng số âm, dương. Nếu sửa khác giá trị UD tính thì cảnh báo vàng.

- + Chỉ tiêu [33]: UD hỗ trợ tính [33] = [32] * 10%

- Nếu không đính kèm Phụ lục giảm thuế GTGT theo Nghị quyết 43/2022/QH15 và nhập [32] >=0 thì kiểm tra [33] <= [32], vi phạm cảnh báo đỏ

- Nếu đính kèm Phụ lục giảm thuế GTGT theo Nghị quyết 43/2022/QH15 thì kiểm tra ràng buộc Chỉ tiêu [33] = [32] *10% - (Tổng cột 6 trên phụ lục với các dòng thuế suất 10%), sai khác cảnh báo vàng.

- Nếu đính kèm PL_GiamThue_GTGT_23_24 thì [33] = [32] * 10% - (Tổng cột 6 trên PL_GiamThue_GTGT_23_24)

- Nếu đính kèm Phụ lục giảm thuế GTGT theo Nghị quyết 142/2024/Qh15 thì [33] = [32] * 10% - chỉ tiêu [08] trên PL NQ 142/2024/QH15

- Cho phép sửa định dạng số âm, dương. Nếu sửa khác giá trị UD tính thì cảnh báo vàng.

- + Chỉ tiêu [34] = [26] + [27], không cho sửa

- + Chỉ tiêu [35] = [28], không cho sửa

- + Chỉ tiêu [36] = [35] - [25], không cho sửa

- + Chỉ tiêu [37]: Cho phép nhập dạng số không âm

- + Chỉ tiêu [38]: Cho phép nhập dạng số không âm

- + Chỉ tiêu [39a]: Cho phép nhập dạng số không âm

- + Chỉ tiêu [40a]

- Nếu [36]-[22]+[37]-[38]-[39a] ≥ 0 thì [40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]

- Nếu [36]-[22]+[37]-[38]-[39a] <0 thì [40a] = 0

- + Chỉ tiêu [40b]: Cho phép NSD nhập, kiểm tra [40b] <= [40a], nếu không thỏa mãn thì ứng dụng đưa ra cảnh báo đỏ

- + Chỉ tiêu [40]: Ứng dụng hỗ trợ tự động tính theo công thức [40] = [40a] – [40b], không cho sửa. Kiểm tra chỉ tiêu [40] trên tờ khai 01/GTGT phải >= Tổng số thuế trên các bảng kê phân bổ (01-2/GTGT, 01-6/GTGT (CSSX), 01-6/GTGT (VTCTS))

+ Chỉ tiêu [41]:

- Nếu $[36] - [22] + [37] - [38] - [39a] < 0$ thì $[41] = \text{trị tuyệt đối của } ([36] - [22] + [37] - [38] - [39])$

- Nếu $[36] - [22] + [37] - [38] - [39] \geq 0$ thì $[41] = 0$

+ Chỉ tiêu [42]: Cho phép NSD nhập kiểu số, không âm, kiểm tra điều kiện $[42] < [41]$ nếu không thỏa mãn thì hiển thị cảnh báo đỏ “Thuế GTGT đề nghị hoàn phải nhỏ hơn hoặc bằng số thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này”.

+ Chỉ tiêu [43] = [41] – [42], Không cho sửa chỉ tiêu [43].

3.3.1.1.1 Phụ lục 01-2/GTGT: Bảng phân bổ thuế giá trị gia tăng phải nộp đối với hoạt động sản xuất thủy điện

PHỤ LỤC BẢNG PHÂN BỐ SỐ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG PHẢI NỘP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦY ĐIỆN (Xem theo Tờ khai mẫu số 01/GTGT)											
[01] Kỳ tính thuế: Tháng 05 năm 2022											
[02] Tên người nộp thuế: Công ty ABC											
[03] Mã số thuế: 2300746508											
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam											
STT	Loại chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Mã số thuế/Hà địa điểm kinh doanh	Địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh		Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ		Số thuế GTGT phải nộp của nhà máy thủy điện	Tỷ lệ phân bổ (%)	Số thuế phải nộp	
		[05]	[06]	Tỉnh	Huyện	Cơ quan thuế cấp Cục	Cơ quan thuế quản lý	[10]	[11]	[12] = [11] x [10]	
[04]											
1	Nhà máy								0	0,00	0
1.1									0	0,00	0
	Tổng								0		0

- Các chỉ tiêu cần nhập:

+ Chỉ tiêu [05]: Cho phép NSD nhập, dạng text

+ Chỉ tiêu [06]: cho phép NSD nhập, kiểm tra cấu trúc của MST, nếu kê khai phụ lục phân bổ thì bắt buộc nhập chỉ tiêu này.

+ Chỉ tiêu [07] ở mục 1.1: Khóa không cho nhập

+ Chỉ tiêu Xã/ phường/ đặc khu: Nếu tờ khai kê khai tại trụ sở chính: Chọn trong danh mục Xã/ phường/ đặc khu; Nếu tờ khai nộp tại CQT khác tỉnh nơi trụ sở chính = Xã/ phường/ đặc khu của chỉ tiêu (11b) trên tờ khai.

+ Chỉ tiêu [07] ở mục 1.2: NSD chọn từ danh mục tương ứng với Tỉnh tại chỉ tiêu (8)

+ Chỉ tiêu [08] ở mục 1.1: Nếu tờ khai kê khai tại trụ sở chính: Chọn trong danh mục Tỉnh, kiểm tra phải tương ứng với CQT quản lý; Nếu tờ khai nộp tại CQT khác tỉnh nơi trụ sở chính = Tỉnh của chỉ tiêu (11c) trên tờ khai.

+ Chỉ tiêu [08] ở mục 1.2: NSD chọn từ danh mục. Hệ thống kiểm tra Tỉnh của chỉ tiêu 1.2 phải khác tỉnh của chỉ tiêu 1.1

+ Chỉ tiêu [09] ở mục 1.1: Là CQT quản lý nhà máy

+ Chỉ tiêu [09] ở mục 1.2: Cục Thuế tương ứng với chỉ tiêu (8) trên bảng kê. Cho phép NSD chọn lại thành CCT, xét trong phạm vi 1 nhà máy thì chỉ tiêu này không trùng nhau.

+ Chỉ tiêu [10a] cho phép NSD nhập dạng số không âm, kiểm tra Tổng cột [10] trên 01-2 phải $\leq$ chỉ tiêu [40] trên tờ khai, sai khác cảnh báo đỏ.

- Các chỉ tiêu tự tính, điều kiện kiểm tra công thức: